

Bản án số: 71/2019/HS-ST

Ngày: 23- 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Liên

2. Ông Nguyễn Đức Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang H**, tên gọi khác: D; sinh ngày 18/9/1979

Nơi đăng ký HKTT: xóm CS, xã LS, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Đặng Thị H, sinh năm 1954. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Đặng Thị Hh, sinh năm 1983, có 01 con chung sinh năm 2003; tiền án: có 01, tại bản án số 109/2012/HSST ngày 24/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, chưa thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung; tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983- Có mặt
2. Anh Ân Văn Đ, sinh năm 1982- Vắng mặt
3. Anh Ân Văn Th, sinh năm 1982- Vắng mặt
4. Anh Ân Văn T, sinh năm 1971- Vắng mặt
5. Anh Ân Văn TV, sinh năm 1990- Vắng mặt

6. Anh Ân Văn D, sinh năm 1986- Vắng mặt
 7. Anh Ân Văn HV, sinh năm 1994- Vắng mặt
- Đều trú tại: Xóm CS, xã LS, TP TN, tỉnh TN.
8. Anh Vi Văn Tg, sinh năm 1978- Vắng mặt
- Trú tại: Xóm TC, xã LS, TP TN, tỉnh TN.
9. Anh Tô Văn Tr, sinh năm 1964- Vắng mặt
 10. Anh Tô Văn S, sinh năm 1984- Vắng mặt
 11. Chị Đặng Thị Tg, sinh năm 1980- Vắng mặt
 12. Anh Tô Văn Th1, sinh năm 1981- Vắng mặt
 13. Anh Tô Văn Hh, sinh năm 1985- Vắng mặt
 14. Anh Liễu Văn B1, sinh năm 1989- Vắng mặt
 15. Anh Tô Văn H1, sinh năm 1975- Vắng mặt
 16. Chị Liễu Thị L, sinh năm 1989. Vắng mặt
 17. Chị Trần Thị T, sinh năm 1990- Vắng mặt
 18. Chị Diệp Thị N, sinh năm 1984- Vắng mặt
- Đều trú tại: Xóm ĐC xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 04/4/2017, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp Công an xã NH phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, tại khu vực vườn sau nhà Tô Văn Th1, sinh năm 1981 thuộc xóm ĐC, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN, gồm: Ân Văn T, Ân Văn Th, Ân Văn D, Vi Văn Tg, Tô Văn Tr, Tô Văn S, Đặng Thị Th1, Trần Thị Th2, Liễu Thị L và Diệp Thị Ng. Ngoài ra còn có các đối tượng cùng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy khi bị bắt quả tang gồm: Bùi Quang H, Tô Văn Th1, Tô Văn S (V), Ân Văn HV, Tô Văn H1, Tô Văn Hh, Ân Văn Th, Liễu Thị B1, Ân Văn Đ, Đặng Thị H.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 chiếu nhựa hình chữ nhật, 01 bát sứ màu trắng hình tròn, 01 đĩa sứ màu trắng viền trong lòng đĩa màu vàng, 04 quân bài bằng tre đều có hình chữ nhật, một mặt được bôi đen và số tiền 6.920.000đ (sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Thu giữ trên người Ân Văn T1: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng;

- Thu giữ trên người Ân Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM-1133, vỏ màu đen đã qua sử dụng;

- Thu giữ trên người Ân Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Nokia X1, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng;

- Thu giữ trên người Tô Văn Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, mode X6516, vỏ màu xanh đen, số tiền 65.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Thu giữ trên người Ân Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model GI-E1200T, vỏ màu trắng bạc đã qua sử dụng;

- Liễu Thị Lự động nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model A33W, vỏ màu trắng đã qua sử dụng, số tiền 420.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Trần Thị Th3 tự nguyện nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đưa về Công an tỉnh Thái Nguyên xem xét xử lý.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Văn Th1 thu giữ: 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do Diệp Thị Ng là vợ Th1 giao nộp; 01 khẩu súng tự chế, loại súng bắn bi còn; 01 lọ còn; 01 cục nam châm có dính 15 viên bi sắt; 03 mảnh tre kích thước 20cm x 1,5cm; 03 mảnh tre kích thước 2cm x 1,5 cm; 01 con dao dạng dao tông, dài khoảng 40cm.

Sau khi phạm tội, Bùi Quang H đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 02/7/2019, H đã đến Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đầu thú. Tại cơ quan điều tra Bùi Quang H và các đối T1 ợng đã khai nhận như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2017, Thái có gọi điện cho Sơn đến nhà Thái để chơi. Khi Sơn sang đến nhà Thái thì có T1, Th1, Th2 đang ngồi uống nước. Thấy S thì T1 có nói: “Có chơi không” (ý của T1 là rủ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa). S nói: “Chơi thì chơi, chú đi cắt quân đi”. Sau đó, T1 nói với Th2: “Cho làm tý” (ý nói với Th2 là cho đánh bạc ở nhà Th2). Thái đồng ý. T1 vào bếp nhà Th2 lấy dao, nan bằng tre cắt 4 quân vị, hơ đen một mặt, lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ rồi đi ra sau nhà Th2. S nói với Thái: “Anh đi xem cho em (ý là đi canh gác) nếu thấy có người lạ hoặc Công an thì báo cho mọi người”. Th2 đồng ý. Lúc này có thêm Th và Đ đến. Sau đó Sơn cầm theo 01 chiếc chiếu hình chữ nhật trên hiên bếp nhà T1 ra sau nhà cùng nhau chơi bạc. Do biết nhà Th2 có người đánh bạc nên Th đã mang tiền đến, mục đích nếu có ai thiếu tiền đánh bạc Th sẽ cho vay, lãi được tính 50.000 đồng/01 triệu đồng. Quá trình chơi, có thêm các đối T1 ợng là: Ân Văn T1, Ân Văn D, Ân Văn HV, Tô Văn S (V), Bùi Quang H (thường gọi là D), Đặng Thị H (vợ H), Liễu Văn B, Tô Văn H1, Tô Văn Hh, Tô Văn Tr đến cùng tham gia đánh bạc.

Khi bắt đầu đánh bạc, T1 là người xóc cái, khi đánh được khoảng 05 đến 06 ván thì T1 nói: “Mỗi người nộp 50.000 đồng để trả cho chủ nhà”, mọi người đồng ý để tiền xuống chiếu. Sơn là người thu tiền và thu được 500.000 đồng rồi đưa cho Thái. Sau khi xóc cái được khoảng 10 ván thì T1 hết tiền nên Huy vào xóc cái. H

xóc cái được khoảng 07 ván thì T1 lại vào xóc cái thay đến khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Hình thức đánh bạc được quy ước như sau: Khi bắt đầu chơi, người xóc cái cho quân đóm vào đĩa và úp bát lên xóc. Ngồi bên trái xóc cái là bên lẻ, ngồi bên phải xóc cái là bên chẵn. Kết quả chẵn, lẻ được tính như sau: nếu có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn, còn ngược lại có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu là lẻ. Người chơi sẽ đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc lẻ nếu thắng bạc được hưởng số tiền bằng gấp đôi tiền đặt cược. Nếu thua bạc thì bị mất số tiền đã đặt cược. Người xóc cái, lấy tiền của những người thua bạc trả cho những người thắng bạc. Nếu tổng số tiền đặt cược của người thua bạc nhỏ hơn số tiền đặt cược của người thắng bạc thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra bù vào trả cho người thắng bạc, ngược lại số tiền đặt cược của người thua bạc lớn hơn số tiền đặt cược của người thắng bạc thì sau khi trả tiền cho người thắng bạc xong người cầm cái được hưởng số tiền chênh lệch còn lại. Người tham gia đánh bạc ít nhất là 02 ván, nhiều nhất là khoảng 20 ván, số tiền đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng cao nhất là 200.000 đồng.

Khi đi đánh bạc, Huy mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, sau đó hết tiền, Huy vay của Thủy số tiền 9.500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Huy đã trả cho Thủy được 5.000.000 đồng. Huy tham gia đánh bạc cùng mọi người được khoảng từ 08 đến 10 ván thì thua hết tiền.

Đối với Ân Văn T1, Ân Văn T1, Ân Văn D, Vi Văn Tg, Tô Văn Tr, Tô Văn S, Đặng Thị Th, Tô Văn Th1, Tô Văn S (V), Ân Văn HV, Tô Văn H1, Tô Văn Hh, Ân Văn Th, Liễu Thị B, Ân Văn Đ, Đặng Thị H và vật chứng của vụ án đã được xét xử và giải quyết tại Bản án số 79/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSĐH ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H (D) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Quang H (Duy) từ 03 đến 06 tháng tù giam. Phạt bổ sung bị cáo từ 03 đến 05 triệu đồng.

Về vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 79/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2017, tại khu vực vườn sau nhà Tô Văn Th1, sinh năm 1981 thuộc xóm Đồng Cỏ, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN. Bùi Quang H (D) đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền cùng với Ân Văn T1, Ân Văn T1, Ân Văn D, Vi Văn Tg, Tô Văn Tr, Đặng Thị Th, Trần Thị Th1, Liễu Thị L và Diệp Thị Ng, Tô Văn Th1, Tô Văn S (V), Ân Văn HV, Tô Văn H1, Tô Văn Hh, Ân Văn Th, Liễu Thị B, Ân Văn Đ và Đặng Thị H. Đến hồi 00 giờ 10 phút ngày 05/4/2017 thì bị Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.920.000 đồng cùng các vật chứng khác có liên quan.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu; có 01 tiền án, năm 2012 đã bị xét xử về cùng loại tội nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi có hành vi đánh bạc bị cáo đã ra đầu thú; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, năm 2012 bị cáo đã bị xét xử 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đến nay chưa thi hành xong hình phạt bổ sung; do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; tuy nhiên, cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, T1 tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung bị cáo số tiền 03 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 79/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Quang H (D)** phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: **Bùi Quang H (D)** 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo **Bùi Quang H (D)** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã LS, TP TN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Huy Bắc